

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH THƯỢNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2021

*Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con*

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, KIÊN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Lợi

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hoàng Hồ

2. Ông Lâm Tấn Đạt

*Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Út Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng:* Bà Nguyễn Thị Kiều Hoa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 187/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Tô Anh K, sinh năm 1981 (có mặt).

**2. Bị đơn:** Anh Dư Hoàng V, sinh năm 1980 ( có mặt )

Cùng địa chỉ ấp M, xã Th, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 21/11/2019 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Tô Anh K trình bày:***

Về hôn nhân: Chị Tô Anh K và anh Dư Hoàng V (gọi tắt là chị K, anh V ) đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 02/12/2004. Quá trình chung sống được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, anh V không lo làm ăn, làm cho kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, vợ chồng nhiều

lần hàn gấn nhưng không có tiếng nói chung mà mâu thuẫn càng ngày trầm trọng hơn. Anh V và chị K ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Chị K nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, chị xin ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung: 1/ Dư Hoàng T, sinh ngày 26/9/2006; 2/ Dư Hoàng H, sinh ngày 15/11/2011 (hiện con đang sống với chị K). Theo đơn khởi kiện vợ chồng ly hôn chị K xin được nuôi con 02 con không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

***Bị đơn anh Dư Hoàng V trình bày:***

Về hôn nhân: Anh V thừa nhận về quan hệ hôn nhân và con chung như chị K trình bày là đúng. Nhưng về mâu thuẫn thì anh V cho rằng chị K bỏ nhà đi và thường hay cờ bạc từ đó dẫn đến ly thân. Nếu chị K yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh V, chị K có 02 người con chung 1/ Dư Hoàng T, sinh ngày 26/9/2006; 2/ Dư Hoàng H, sinh ngày 15/11/2011, hiện con đang sống với chị K. Vợ chồng ly hôn anh V xin nuôi 02 con, không yêu cầu chị K cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:* Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Tô Anh K khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi con với bị đơn anh Dư Hoàng V. Đây là tranh chấp việc ly hôn và nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. *Về hôn nhân:* Chị Tô Anh K và anh Dư Hoàng V tự tìm hiểu yêu thương nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 02/12/2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng dần về sau thì vợ chồng thường xảy ra cự cãi, luôn bất đồng quan

điểm, anh V không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình lo cho vợ con. Sự việc cũng được vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, đến năm 2016 thì anh V và chị K ly thân cho đến nay. Còn anh V cho rằng chị K bỏ nhà đi và thường hay cò bạc cho nên dẫn đến ly thân. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh V và chị K là những mâu thuẫn thường gặp trong cuộc sống vợ chồng, đáng lẽ ra anh, chị phải biết tạo điều kiện để hàn gắn gia đình nuôi dạy con cái mới đúng, đằng này anh, chị lại quyết định sống ly thân nhau, làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay anh V và chị K thuận tình ly hôn, nghĩ nên ghi nhận là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. *Về con chung*: Chị K, anh V có 02 người con chung tên 1/ Dư Hoàng T, sinh ngày 26/9/2006; 2/ Dư Hoàng H, sinh ngày 15/11/2011, hiện con đang sống với chị K. Vợ chồng ly hôn chị K, anh V đều có yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy: Về điều kiện nuôi con giữa chị K và anh V ngang nhau, nhưng từ khi ly thân cho đến nay 02 cháu sống với chị K, tình cảm của 02 cháu gắn liền với chị K nhiều hơn anh V. Mặc khác 02 cháu điều có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn được sống với chị K. Do đó nghĩ nên giao cháu T và cháu H cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị K không yêu cầu.

[4]. *Về tài sản chung*: Chị K, anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Nợ chung*: Chị K, anh V xác định không nợ ai, không ai nợ anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn*: Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị K phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn. Chị K được khấu trừ án phí tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0004260 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng. Chị K không phải nộp thêm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

**1.** Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Anh K và anh Dư Hoàng V.

**2.** Về con chung: Tiếp tục giao có 02 người con chung 1/ Dư Hoàng T, sinh ngày 26/9/2006; 2/ Dư Hoàng H, sinh ngày 15/11/2011, cho chị Tô Anh K nuôi dưỡng. Anh Dư Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị K không yêu cầu.

Anh Dư Hoàng V có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền cản trở.

**3.** Về tài sản chung: Chị K, anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Chị K, anh V không nợ ai, không ai nợ anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4.** Về án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn: Chị Tô Anh K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí xin ly hôn. Chị K được khấu trừ án phí tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0004260 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng. Chị K không phải nộp thêm.

Báo cho chị Tô Anh K và anh Dư Hoàng V có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND H. U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Lợi**